

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 4 – 2019.
V/v: Tranh chấp Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Minh V

Địa chỉ: Ấp Tân Ph, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
– Có mặt

Chỗ ở hiện nay: Số 124/157, ấp Xẻo C, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Chị Võ Ngọc H

Địa chỉ: Ấp Tân Ph, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
– Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn ngày 08/3/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh V trình bày: Anh V và chị Võ Ngọc H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Chị H đã nhiều lần bỏ chồng con đi đâu không rõ, mỗi lần đi hơn cả năm. Hiện tại chị H đã quay về và ở chung với mẹ ruột của ông. Đến nay, anh V thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên Lê Minh Sang (nam) sinh ngày 10/5/2012, cháu Sang hiện đang sống cùng mẹ ruột anh V và chị H. Sau khi ly hôn, anh V đồng ý giao cháu Sang cho chị H nuôi dưỡng vì hiện anh đã dọn ra ngoài sống. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

700.000đồng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng anh không đồng ý vì anh làm thợ phụ hồ thu nhập mỗi ngày chỉ khoảng 170.000đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Võ Ngọc H trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh V về quá trình dẫn đến kết hôn. Đối với nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, chị H cho rằng do anh V có tình cảm với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài nên chị mới bỏ đi. Tuy nhiên, chị vẫn còn thương chồng, con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên Lê Minh Sang (nam) sinh ngày 10/5/2012, cháu Sang hiện đang sống cùng chị và mẹ chồng chị. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị đồng ý nuôi cháu Sang và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng. Chị không xác định được anh V thu nhập mỗi tháng bao nhiêu tiền.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị H và nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Sang cho chị Hiền, không đồng ý mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu là 3.000.000đồng/tháng mà chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đồng/tháng vì anh làm nghề thợ phụ hồ nên thu nhập không ổn định, mỗi ngày trung bình khoảng 170.000đồng/ngày.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Lê Minh V và chị Võ Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh V cho rằng chị H nhiều lần bỏ đi, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với chị Hiền. Chị H không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, vì vậy nếu hai người có về chung sống lại với nhau cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vương.

Về con chung: Anh V và chị H thống nhất giao cháu Lê Minh Sang cho chị H nuôi dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về mức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu cấp dưỡng mức 3.000.000đồng/tháng nhưng không chứng minh được mức thu nhập của anh Vương. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận mà chỉ có cơ sở chấp nhận theo sự tự nguyện của anh V là cấp dưỡng cho cháu Sang mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về nợ chung và tài sản chung đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh V được ly hôn với chị

Hiền. Về con chung giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sang. Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Hiền. Ghi nhận sự tự nguyện của anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng. Về nợ chung và tài sản chung không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lê Minh V và chị Võ Ngọc H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên anh V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Hiền, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Lê Minh V và chị Võ Ngọc H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo anh V nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, chị H đã nhiều lần bỏ đi không rõ đi đâu, mỗi lần đi là đi cả năm nay anh không còn yêu thương chị H nữa nên yêu cầu xin ly hôn. Về phía chị H xác định nguyên nhân ly hôn là do anh V có người khác bên ngoài nhưng chị không chứng minh được, mặc dù vậy chị vẫn không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương chồng.

Xét thấy, hôn nhân giữa anh V và chị H nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính tình không hợp nhau, hiện anh V không còn thương yêu quan tâm chăm sóc chị H nữa, vợ chồng cũng đã sống ly thân 09 tháng, vợ chồng không cùng chung tiếng nói, phía chị H thì thường xuyên bỏ nhà đi từ một đến hai năm, phía anh V thì cũng đã có tình cảm khác không còn quan tâm thương yêu chăm sóc chị Hiền. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên phân tích cho anh V hàn gắn quan hệ tình cảm vợ chồng với chị H nhưng anh V vẫn cương quyết xin ly hôn. Phía chị H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng, nhận thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên phía anh V không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Hiền. Phía chị H không muốn ly hôn với chị Hương nhưng đây chỉ là tình cảm, ý chí, nguyện vọng từ một phía, nếu cố gượng ép thì giữa anh V và chị H cũng không thể hạnh phúc. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh V xin ly hôn với chị H là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho anh V được ly hôn với chị Hiền.

[4] Về con chung: Anh V và chị H có 01 con chung là Lê Minh Sang (nam) sinh ngày 10/5/2012, anh V và chị H đều thống nhất giao cháu Sang cho chị H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của hai bên.

[5] Về mức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng nhưng không biết cụ thể mức thu nhập của anh Vương, không chứng minh được khả năng tài chính của anh Vương. Trong khi đó, anh V xác định chỉ làm nghề thợ phụ hồ, thu nhập bình quân mỗi ngày chỉ khoảng 170.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận mức yêu cầu cấp dưỡng của chị Hiền, chỉ chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh V cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh Sang mỗi tháng 1.000.000đồng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 26/4/2019 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Minh V không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[8] Về án phí:

[8.1] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Lê Minh V phải chịu án 300.000đồng.

[8.2] Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Lê Minh V phải chịu án 300.000đồng.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, khoản 1 Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Minh V được ly hôn với chị Võ Ngọc Hiền.

3. Về con chung: Giao cháu Lê Minh Sang (nam) sinh ngày 10/5/2012 cho chị Võ Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Về cấp dưỡng: Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Hiền, ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Minh V cấp dưỡng nuôi cháu Sang mỗi tháng 1.000.000đồng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 26/4/2019 cho đến khi cháu Lê Minh Sang tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Minh V không ai được quyền cản trở.

5. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

7. Về án phí:

7.1: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Lê Minh V phải chịu án 300.000đồng.

7.2. Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Lê Minh V phải chịu án 300.000đồng.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0018778 ngày 26/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Anh V còn phải nộp thêm 300.000đồng.

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/4/2019.

9. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Cái Tắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hương